

SỐ 1516

LUẬN THÁNH PHẬT MÃU BÁT NHÃ BA-LA-MẬT ĐA CỬU TỤNG NGHĨA

Tác giả: - Bồ-tát Thắng Đức Xích Y
Hán dịch: - Đời Triệu Tống: Đại sư Pháp Hộ

QUYỂN THƯỢNG

*Trí Bát Nhã Ba-la-mật đa
Thể chứa nhóm công đức báu thiện
Có tất cả pháp Ba-la-mật
Pháp ấy xưa nay, tính thường trú
Lìa các hý luận, không đối ngại
Lìa các phân biệt, được an ổn
Vô tự tánh, cao quý vi diệu
Lìa hết thấy danh tướng đã có
Phương tiện giảng nói pháp ba thừa
Mà ba thừa kia tướng có được
Đều là nhân, trí Nhất Thiết Trí
Kính lạy Bát Nhã Ba-la-mật
Sở hữu Thắng Huệ đến bờ giác
Nếu ai ưa thích muốn chánh quán
Đối với nghĩa lý chín tụng này
Tổng lược như lý suy nghĩ chọn.*

Chín bài tụng dạy gồm:

BÀI MỘT:

*Do nghiệp tăng thượng sinh
Gọi là tướng sáu xứ
Tức đây nói lại sinh
Nhân ấy như bóng hiện.*

BÀI HAI:

*Như thành quách ảo hóa
Người xem cũng là ảo
Như sắc, kẻ ấy thấy
Nghiệp cõi ảo, cũng thế.*

BÀI BA:

*Các âm thanh nói pháp
Là cảnh giới của nghe
Tất cả như âm vang
Duyên hợp, nên nghe được.*

BÀI BỐN:

*Ngửi hương và biết vị
Xúc các cảnh, tham đắm
Tất cả đều như mộng
Tuy thấy nhưng chẳng có.*

BÀI NĂM:

*Như vòng ảo thành người
Các hành đều không thực
Nó phát sinh như vậy
Vòng thân cũng vô ngã.*

BÀI SÁU:

*Như các thứ có được
Chỉ sinh ra thoáng chốc
Như dạn nắng phản chiếu
Mới đó đã mất rồi.*

BÀI BẢY:

*Các chấp như hình bóng
Từ vô trí tâm sinh
Mà Tướng và Thức ấy
Như hình bóng nương nhau.*

BÀI TÁM:

*Quán tự tịnh trong loại
Như trăng Trí sáng soi*

*Nhìn ánh trăng trong nước
Sáng rõ mà không có.*

BÀI CHÍN:

*Nếu trí đã tương ứng
Đó là tướng hư không
Mọi hiểu biết của trí
Đều như tướng hư không.*

Như bài Tụng trước đã nói:

*Bao nhiêu Thăng huệ đến bờ giác
Nếu ai ưa thích muốn chánh quán
Đối với nghĩa lý chín Tụng này
Tổng lược như lý suy nghĩ chọn.*

Nói Thăng huệ, là lắng nghe, suy nghĩ và tu hành (văn-tư-tu). Bể cạn, tức là bến bờ. “Đáo”, tức là đến nơi, qua đến đó, nghĩa là đến được bến bờ rốt ráo, là lìa bỏ các xứ sở phân biệt. Như thế là đạt đến nghĩa lý rốt ráo này.

“Chánh quán”, nghĩa là tướng không điên đảo lầm lẫn.

“Ưa thích”, (lạc dục), tức là khởi ý rất mong muốn ham thích làm tánh.

“Nghĩa ấy”, tức là các nghĩa khi nói chín bài Tụng này - Nghĩa tức là nghĩa lý của pháp môn.

“Suy nghĩ chọn” (tư trạch), nghĩa là suy nghĩ rồi quyết định lựa chọn, thấy rõ các ý tưởng sai trái tà quấy.

Tụng nói: “Tổng lược”: Tổng lược nghĩa là bao quát, gồm chung, tóm tắt lại.

Ở đây phải hỏi: Vì sao phải tổng lược mà nói vậy? Và đáp: Vì muốn khiến cho những kẻ có trình độ thấp kém, căn cơ chậm yếu, có thể hiểu được các nghĩa lý.

Trước đã nêu các bài Tụng, nay sẽ lần lượt giải thích:

Bài Tụng Thứ Nhất Nói:

*Do nghiệp tăng thượng sinh
Gọi là tướng sáu xứ
Tức đây nói lại sinh
Nhân ấy như bóng hiện.*

Nghiệp tức là các nghiệp thiện-bất thiện.

Tăng thượng, tức là các nghiệp càng tăng thêm lớn. Do sức tăng thêm lớn của các nghiệp ấy, nên nó liền sinh.

Sinh ra cái gì? Tụng nói là ”tướng sáu xứ”. “Xứ” là chỉ nơi mà thức

nương vào đó và sinh ra; nên gọi là xứ. Đây nói đến sáu xứ, là nhãn vv... là thế nào? Tụng nói: Đó là “Tướng” tức là nghĩa tiêu biểu. Nếu tướng sáu xứ này được sinh ra như thế, tức là nó lại sinh ra các pháp. Ở đây nói như vậy tức là nghĩa rốt ráo nhất định đã được thành tựu.

Hỏi: Đối với Thắng nghĩa đế, thì tự tánh là thế nào? Tụng đã tự giải thích, nói đó là nhân như bóng hiện. Do lấy bóng hiện làm dụ, nên mọi thứ có tác giả, tác nhân và sự đã tạo tác, trong bóng hiện tánh của nó đều là lia, là rỗng không. Đây là nghĩa rốt ráo.

Lại còn đối với sắc chất bên ngoài vv... sáu xứ đều do tự tánh sinh ra, nay sẽ lần lượt trình bày từng thứ một.

Bài Tụng Thứ Hai Nói:

*Như thành quách ảo hóa
Người xem cũng là ảo
Như sắc kẻ ấy thấy
Nghịệp cõi ảo cũng thế.*

Cũng như thành quách, xóm làng, do ảo thuật biến hóa ra, sau này, kể cả người xem cũng là ảo hóa. Cả hai cái đó đều không có cả. Vì sao? Vì nó, do tính không thực sinh ra. Song hai sắc tướng, của người thấy và vật được thấy, là có đối-có ngại thì đều là do nghịệp biến hiện. Cảnh tam giới thế gian được thấy cũng như nghịệp biến hóa mà thấy. Nghĩa đó cũng vậy. Như thế người biến hóa, cùng với cảnh được biến hóa, tánh không có sai khác. Cho nên, ở bài tụng sau, nói như tiếng đối với âm vang. Để chứng minh xác nhận nghĩa này,

Tụng Thứ Ba Tiếp Nói:

*Các âm thanh nói pháp
Là cảnh giới của nghe
Tất cả như âm vang
Duyên hợp, nên nghe được.*

Nói thuyết pháp, tức là quả sinh ra từ nhân tăng thượng của người có khả năng thuyết. Tiếng đối với người nghe là cảnh giới của nghe. Nếu cảnh giới của nghe ở đây là như thế (nghe thuyết pháp), thì đối với các pháp khác, đều được sinh ra như thế. Cho nên, lấy thí dụ như tiếng đối với âm vang. Tiếng này đối với âm vang cùng với các pháp khác là giống nhau. Ở đây, như thế là nói không có sai khác, mới gọi là nói tất cả. Do các duyên mà thành, nghĩa là sự nghe, do các duyên hợp lại mà thành. Nếu người kia đã có nghe, thì tức đều có tánh do tạo tác mà thành. Vì vậy, người nghe (năng, văn) và điều được nghe (sở văn) mà có được đều là do duyên mà thành. Cho nên, có tiếng đều như đối với

tiếng vang. Như thế là đã nói xong nghĩa này. Cho nên bài tụng sau nói: Tất cả đều như giấc mộng, là để chứng minh xác nhận nghĩa này.

Tụng Thứ Tư Nói:

*Ngửi hương và biết vị
Xúc các cảnh, tham đắm
Tất cả đều như mộng
Tuy thấy nhưng chẳng có.*

Nói ngửi hương, tức là gọi cảnh giới của vị thức. Nó có tánh do các thứ tạo thành mùi hôi thối, thơm tho v.v...tị . Biết mùi vị, nghĩa là cảnh giới của thiệt thức, hiểu biết rõ các mùi vị vv... Xúc, tức là cảnh giới của thân thức, hiểu biết các sự xúc chạm, sờ mó... Ở trong các cảnh giới như thế v.v.. đã tìm cầu đã ham thích, mà sinh ra yêu thích mê đắm. Đối với từng cảnh giới này, mỗi thứ đều có những tùy thuộc riêng của nó. Như hương, vị, xúc vv... mỗi thứ hệ thuộc theo đều được thọ nhận riêng rẽ khác nhau. Nếu đối với các cảnh đó, dấy lên chấp tướng của chúng là có được thì không thể có được. Thế cho nên, tụng nói: “Tất cả đều như mộng”. Tất cả, nghĩa là ý không có sai khác riêng rẽ. Nhưng nhãn v.v... ở trong và sắc vv... ở ngoài, cũng chẳng phải là không có. Nếu không như vậy, thì làm sao phát khởi được người tạo tác và các việc làm? Vì dẹp trừ điều nghi này, nên bài tụng thứ năm nói:

Tụng Thứ Năm Nói:

*Như vòng ảo thành người
Các hành đều không thực
Nó phát sinh như vậy
Vòng thân cũng vô ngã.*

Thí như dùng vòng ảo thuật, biến ra hình tướng con người. Người ảo thuật kia biến hóa tạo ra hình người, biết đi đứng, làm việc đủ cả. Và người giả ấy, cũng biết tạo ra những thứ cần dùng và tới lui đi đứng, làm tất cả mọi việc. Tụng nói: “Các” đó, là nghĩa mọi thứ phần loại, hành động. Làm ra những gì? Tức là dùng huyền hóa tạo ra cái thân xác đó. Nếu như thế, thì thân do phép ảo thuật biến thành, tức là có thân huyền hóa kia mà thật không có ngã (vô ngã). Chữ ”Vô” (không có) tức là nghĩa lìa bỏ. Chữ ”Ngã” là nghĩa chủ thể. Tụng nói ”Vô ngã”, tức là lìa bỏ cái ngã, cái ý làm chủ thể.

Sở dĩ ở đây không nói đến người tạo tác, là vì đối với Thắng nghĩa để đều không hề có. Thế nên tụng nói: “Các hành đều không thực”. Không thực đó là nghĩa không có năng lực. Nay, đây giống như không có năng lực là nói người tạo tác không chủ thể. Như vậy, người do huyền

hóa tạo nên, không có chủ thể, tuy có hiển thị thấy nhưng nó không thật. Các pháp cũng vậy, rốt ráo không thật! Nên biết ở đây, ý nói không có sai biệt. Tụng sau sẽ nói đến độn năng v.v... để chứng minh xác nhận nghĩa này.

Tụng Thứ Sáu Nói:

*Như các thứ có được Chỉ sinh ra thoáng
chốc*

*Như độn năng phản chiếu Mới đó đã mất
rồi.*

“Các thứ”, tức là có nhiều chủng loại. “Có được”, tức là các cảnh tướng khác nhau của “Biến kế sở chấp”. Những cảnh đã chấp kia trong cực sát-na (chỉ thoáng chốc nhanh nhất) sinh ra. Thoáng chốc của thoáng chốc (Sát na của Sát na) thì gọi là Cực sát na. - Có sự “sinh ra” tức là khởi lên. Tất cả các pháp đều từ Cực sát na mà có sự sinh ra; cho nên đều là vô thường. Nghĩa này đã xong.

